

QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VỀ CON NGƯỜI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

★ TS ĐOÀI VĂN TẶNG

Viện Xây dựng Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** C.Mác và Ph.Ăngghen đã xuất phát từ con người hiện thực, đưa ra những quan điểm đúng đắn, nâng lên tầm cao mới về vai trò của con người đối với sự phát triển của tự nhiên, xã hội nhằm thực hiện mục đích cao cả là giải phóng con người khỏi mọi sự áp bức, bất công, hướng tới tự do, bình đẳng và hạnh phúc cho tất cả mọi người. Bài viết phân tích một số quan điểm cơ bản của C.Mác và Ph.Ăngghen về con người - chủ thể sáng tạo ra lịch sử nhân loại; đồng thời làm rõ quá trình Đảng ta vận dụng sáng tạo những quan điểm đó trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, nhất là trong giai đoạn hiện nay.
- **Từ khóa:** C.Mác và Ph.Ăngghen; con người; xây dựng con người Việt Nam.

1. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về con người

Con người không chỉ là sản phẩm của sự phát triển tự nhiên và xã hội mà còn là chủ thể tích cực cải biến tự nhiên và xã hội. Vấn đề con người có phạm vi bao quát rộng, bao gồm những yếu tố thuộc về thể chất, tinh thần, đạo đức, phẩm chất, trình độ tri thức, vị thế xã hội và luôn là vấn đề trung tâm trong lịch sử phát triển của nhân loại.

Khi nghiên cứu về con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đều xuất phát từ con người trong

tính hiện thực. Bởi vì, tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại là sự tồn tại một cách tự nhiên của những cá nhân con người. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “Những tiền đề xuất phát của chúng tôi không phải là những tiền đề tùy tiện, không phải là giáo điều; đó là những tiền đề hiện thực mà người ta chỉ có thể bỏ qua trong trí tưởng tượng thôi. Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra”⁽¹⁾.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, *con người là sản phẩm cao nhất của tự nhiên*. Khi phê phán quan điểm sai trái của các trường phái duy tâm và siêu hình về con người, các ông nêu rõ, về mặt tự nhiên, “giới tự nhiên (...) là thân thể vô cơ của con người”⁽²⁾, là kết quả của sự tiến hóa vật chất, là “một cơ thể phức tạp nhất mà giới tự nhiên sản sinh ra được”⁽³⁾. Theo nghĩa này, con người trước hết là một bộ phận của tự nhiên. Do đó, con người mang đầy đủ bản tính sinh học và tính loài. Mặt khác, con người không thụ động trước tự nhiên, mà ngược lại, “con người cũng tác động trở lại tự nhiên, cải biến tự nhiên và tạo cho mình những điều kiện sinh tồn mới”⁽⁴⁾. Sự tác động của con người vào giới tự nhiên tăng dần theo nhu cầu và nhận thức của chính con người về điều kiện sống và tồn tại của mình.

C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, vì sự tồn tại và phát triển, con người không chỉ tác động vào giới tự nhiên mà còn tiến hành các mối quan hệ trao đổi với nhau tạo thành xã hội loài người. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, hai ông khẳng định: “những điều kiện tồn tại của con người, ngay từ khi con người tách ra khỏi loài vật theo nghĩa hẹp, thì hoàn toàn chưa có sẵn, những điều kiện ấy trước hết phải được tạo ra bằng sự phát triển lịch sử tiếp theo đó. Người là giống vật duy nhất có thể bằng lao động mà thoát khỏi trạng thái thuần túy loài vật; trạng thái bình thường của con người là trạng thái tương ứng với ý thức của họ và là trạng thái mà bản thân họ sáng tạo ra”⁽⁵⁾.

C.Mác, Ph.Ăngghen nhấn mạnh, mặt tự nhiên không phải yếu tố duy nhất quy định bản chất con người, mà đặc trưng quy định sự khác biệt giữa con người và thế giới loài vật là *quan hệ xã hội* và lao động là hoạt động bản chất của con người.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, con người sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên, cải biến tự nhiên để tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân con người. Trong quá trình đó, con người thường xuyên giao tiếp với nhau, thường xuyên trao đổi và đúc rút kinh nghiệm. Những hoạt động này diễn ra hằng ngày là một trong những tiêu chí phân biệt giữa con người với loài vật, làm phong phú bản chất người và tạo thành mối quan hệ xã hội.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, con người không phải là những con người ở trong tình trạng biệt lập, cố định, mà đó là những “con người trong quá trình phát triển - quá trình phát triển hiện thực và có thể thấy được bằng kinh nghiệm - của họ dưới những điều kiện nhất định”⁽⁶⁾, tạo nên sự tác động qua lại giữa con người với con người và các mối quan hệ xã hội. Vì thế, các ông nêu quan điểm nổi tiếng: “Xã hội... Là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những con người”⁽⁷⁾ và “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”⁽⁸⁾.

C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ luận giải mối quan hệ của con người với tự nhiên và xã hội, mà còn nêu rõ vai trò sáng tạo ra lịch sử của con

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, con người là sản phẩm cao nhất của tự nhiên. Khi phê phán quan điểm sai trái của các trường phái duy tâm và siêu hình về con người, các ông nêu rõ, về mặt tự nhiên, “giới tự nhiên (...) là thân thể vô cơ của con người”, là kết quả của sự tiến hóa vật chất, là “một cơ thể phức tạp nhất mà giới tự nhiên sản sinh ra được”.

người. C.Mác chỉ rõ: “lịch sử xã hội của con người luôn luôn chỉ là lịch sử của sự phát triển cá nhân của những con người”⁽⁹⁾. Con người tồn tại và phát triển đều phải thường xuyên tác động vào giới tự nhiên, cải tạo tự nhiên phục vụ cho những mục tiêu của mình, đó là một trong những đặc trưng cơ bản của xã hội loài người. Con người là một bộ phận của giới tự nhiên, giới tự nhiên tác động đến sự tồn tại và phát triển của con người và con người cũng tác động vào giới tự nhiên, trao đổi với tự nhiên. Do vậy, Ph.Ăngghen khẳng định: “Con người, cuối cùng là người chủ của tồn tại xã hội của chính mình, cũng đồng thời trở thành những người chủ của tự nhiên, người chủ của bản thân mình - trở thành những người tự do”⁽¹⁰⁾. Quá trình đó là quá trình tương tác biện chứng giữa con người và giới tự nhiên.

Khi xã hội hình thành và phát triển, con người đã tạo ra môi trường và điều kiện mới để vươn tới sự phát triển ngày càng cao trong sự gắn bó khăng khít, hài hòa với tự nhiên. Trong các mối quan hệ đó, con người giữ vị trí trung tâm, là chủ thể cải tạo giới tự nhiên và sáng tạo ra xã hội, đồng thời là bộ phận không tách rời của tự nhiên và xã hội. Vì thế, Ph.Ăngghen yêu cầu, con người không nên coi giới tự nhiên như kho tài nguyên vô tận để khai thác, “tước đoạt” chỉ vì lợi ích trước mắt của mình. Nếu chỉ vì lợi ích trước mắt mà khai thác giới tự nhiên theo kiểu “tước đoạt”, con người sẽ phải trả giá rất đắt về sự “trả thù của tự nhiên. Vì thế, con người không chỉ khai thác tự nhiên một cách hợp lý, mà còn phải biết trân trọng giữ gìn, tái tạo, bảo vệ môi trường tự nhiên. Nghĩa là, con người phải “nhận thức được quy luật của giới tự nhiên và có thể sử dụng những quy luật đó một cách chính xác”⁽¹¹⁾.

Từ việc nghiên cứu con người trong thế giới tự nhiên, xã hội và vai trò của con người trong đời sống xã hội loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen

còn nêu mục tiêu giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức, nô dịch, bất công và xây dựng con người phát triển toàn diện.

Trong tác phẩm *Chống Duy linh*, Ph.Ăngghen chỉ rõ: “do đó kết cấu kinh tế của xã hội, của mỗi thời đại nhất định tạo nên cái cơ sở hiện thực ấy mà xét đến cùng, phải bằng cái cơ sở hiện thực ấy mà giải thích toàn bộ thượng tầng kiến trúc bao gồm những thể chế pháp luật và chính trị, cũng như những quan niệm tôn giáo, triết học và các quan niệm khác của mỗi thời kỳ lịch sử nhất định”⁽¹²⁾.

Xuất phát từ quan niệm duy vật về lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra căn nguyên của những động cơ vật chất, đặc biệt là lợi ích kinh tế trong hoạt động lịch sử của con người. C.Mác khẳng định: “sản xuất và tiếp theo sau sản xuất là trao đổi sản phẩm của sản xuất, là cơ sở của mọi chế độ xã hội, rằng trong mỗi xã hội xuất hiện trong lịch sử, sự phân phối sản phẩm, và cùng với sự phân phối ấy là sự phân chia xã hội thành giai cấp hoặc đẳng cấp, đều được quyết định bởi tình hình: người ta sản xuất ra cái gì và sản xuất ra bằng cách nào và những sản phẩm của sản xuất đó được trao đổi như thế nào. Do đó, phải tìm những nguyên nhân cuối cùng của tất cả những biến đổi xã hội và những đảo lộn chính trị không phải trong đầu óc người ta, không phải ở nhận thức ngày càng tăng thêm của người ta về chân lý vĩnh cửu và chính nghĩa vĩnh cửu, mà là trong những biến đổi của phương thức sản xuất và phương thức trao đổi; cần phải tìm những nguyên nhân đó không phải trong triết học, mà là trong kinh tế của thời đại tương ứng”⁽¹³⁾.

Với quan niệm duy vật biện chứng về con người, lần đầu tiên trong lịch sử, quan điểm của C. Mác và Ph.Ăngghen trở thành cơ sở khoa học cho sự phát hiện ra quy luật phát triển của xã hội loài người. Đúng như Ph.Ăngghen đã khẳng

định: “Giống như Đácuyt đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ, Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người”⁽¹⁴⁾.

Xuất phát từ đời sống vật chất để lý giải đời sống tinh thần của xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, *lịch sử loài người là sự thay thế các phương thức sản xuất theo hướng tiến bộ và giải phóng con người*. Các ông nhấn mạnh, tiền đề giải phóng con người toàn diện xuất phát từ cơ sở thực tiễn của sự phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời cũng chỉ rõ những mâu thuẫn nội tại trong lòng xã hội loài người, đó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong xã hội tư bản, đó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất đã xã hội hóa cao và quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa chật hẹp, mâu thuẫn này biểu hiện ra bề mặt xã hội là giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Do vậy, việc đấu tranh xóa bỏ mâu thuẫn giai cấp, xóa bỏ áp bức, bóc lột, giải phóng con người là tất yếu khách quan. C.Mác và Ph.Ăngghen đã cung cấp công cụ, phương tiện, biện pháp khoa học để giải phóng con người khỏi mọi sự nô dịch, áp bức, bóc lột, tha hóa. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, các ông khẳng định: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hiệp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽¹⁵⁾.

Để giải phóng con người triệt để, toàn diện, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, không có con đường nào khác là *con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản*. Trong xã hội này, con người tự làm chủ mọi hoạt động của mình theo hướng có lợi cho tự do các cá nhân, lao động trở thành nhu cầu và là hoạt động tự giác của con người. Tuy nhiên, theo các ông, để đến được chủ nghĩa cộng sản cần trải

qua nhiều giai đoạn, giai đoạn đầu, giai đoạn thoát thai từ xã hội tư bản, nên trong xã hội mới vẫn còn nhiều dấu vết của xã hội cũ trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ ra phương pháp để xóa bỏ áp bức, bóc lột, cần xóa bỏ cơ sở tạo ra nó, nghĩa là, xóa bỏ mọi sự phân biệt giai cấp và mọi đối kháng giai cấp, tiến tới xóa bỏ nhà nước với tư cách là nhà nước.

2. Sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

Nhận thức sâu sắc quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề con người, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước ta trong sự nghiệp giải phóng con người Việt Nam và xây dựng đất nước.

Vấn đề con người được Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm. Đây là vấn đề rất quan trọng và là một trong những mục tiêu được Người dành trí tuệ và sức lực phấn đấu trong quá trình hoạt động cách mạng. Trong quá trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận quan trọng: “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”⁽¹⁶⁾. Từ đó, Người tham gia hoạt động trong các tổ chức cách mạng quốc tế, góp phần vào cuộc đấu tranh vì mục tiêu cao cả của thời đại là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bất công.

Năm 1930, Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo công cuộc giải phóng dân tộc. Ngay trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, đã ghi rõ: “A. Về phương diện xã hội thì: a) Dân chúng được tự do tổ chức. b) Nam nữ bình quyền, v.v.. c) Phổ thông giáo dục theo công nông hóa. B. Về phương diện chính trị: a) Đánh

đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, b) Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập. c) Dựng ra chính phủ công nông binh. d) Tổ chức ra quân đội công nông”⁽¹⁷⁾.

Nhằm phát huy nguồn lực con người trong công cuộc giải phóng dân tộc, năm 1943, Đảng đã đề ra *Đề cương văn hóa Việt Nam* với ba nguyên tắc: “a) Dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập). b) Đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phần lại đông đảo quần chúng hoặc xa rời đông đảo quần chúng). c) Khoa học hóa (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phần tiên bộ”⁽¹⁸⁾, tất cả đều nhằm mục tiêu giải phóng con người, giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viện dẫn hai bản *Tuyên ngôn* của Pháp và Mỹ nói về các quyền con người. Điều này chứng tỏ rằng, nhân dân Việt Nam hoàn toàn nhận thức rõ những tư tưởng tiến bộ trong lịch sử nhân loại và có ý tưởng chung với nhân loại tiến bộ về tính pháp lý của quyền con người.

Người đã trích dẫn bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ và khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và

quyền tự do”⁽¹⁹⁾. Đồng thời, Người khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽²⁰⁾.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người căn dặn Đảng ta: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”⁽²¹⁾.

Trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta đã vận dụng quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen trong việc phát huy nguồn lực con người, giải phóng năng lực con người Việt Nam, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.

Tại Đại hội VI, Đảng đề ra đường lối đổi mới, trong đó chỉ rõ: “Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người... Trong việc *phát huy yếu tố con người* và lấy việc *phục vụ con người* làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động...”⁽²²⁾.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), xác định: “*Con người* là trung tâm của chiến lược phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”⁽²³⁾. Tại Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh: “Phát triển con người

Nhận thức sâu sắc quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề con người, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước ta trong sự nghiệp giải phóng con người Việt Nam và xây dựng đất nước.

toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc²⁴.

Để xây dựng và phát huy nhân tố con người trong thời kỳ mới cần thực hiện một tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với những vấn đề xã hội để con người Việt Nam phát triển toàn diện. Bảo đảm các điều kiện để con người được hưởng thụ chính sách xã hội trong cuộc sống. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hai là, nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị về phát huy nhân tố con người. Phát huy nhân tố con người là phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi người, tạo điều kiện cho mỗi người phát triển toàn diện, phát huy tối đa tài năng, năng lực của cá nhân cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Muốn vậy, phải đánh giá đúng năng lực của từng người. Muốn đánh giá đúng năng lực của từng người cần căn cứ vào hiệu quả, kết quả công việc mà người đó đảm nhiệm. Trên cơ sở đánh giá đúng năng lực của từng người mới có giải pháp phát huy đúng sở trường của họ. Trong đó, chú ý đặc biệt tới lợi ích kinh tế. Giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể - dân tộc là động lực sâu xa thúc đẩy con người hoạt động.

Ba là, tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển cao về trí tuệ, phong phú về đời sống tinh thần, trong sáng về đạo đức, lối sống, có đủ thể chất và nhân cách văn hóa; biết suy nghĩ

độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại khó khăn, thách thức; xây dựng gia đình và xã hội đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp; có tinh thần tương thân, tương ái, tự nguyện, tự quản, dân chủ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bốn là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của con người trong sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững đất nước. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và phát huy lối sống "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người"; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; mặt khác, khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn.

Năm là, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các thiết chế văn hóa - thể thao, các sinh hoạt văn nghệ, hoạt động cộng đồng, phong trào văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thể chất của nhân dân.

Sáu là, mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa của các nước trên thế giới làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc; ngăn ngừa và đấu tranh chống sự xâm nhập văn hóa độc hại và lối sống đồi trụy, phản

văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế. Chủ động hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng hóa các hình thức văn hóa đối ngoại.

Bảy là, tăng cường đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Phát triển con người toàn diện là nhiệm vụ trung tâm đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Trong đó, cần thường xuyên tăng cường đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, khắc phục bệnh đạo đức giả, nói không đi đôi với làm; bệnh thành tích, giả dối, sống hai mặt. Bên cạnh đó, cần tăng cường đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống. Tích cực tuyên truyền nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Quan điểm của Mác và Ph.Ăngghen về con người, về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và xã hội có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển lý luận về con người của xã hội loài người. Bởi vì, quan điểm của các ông không chỉ làm nổi bật sự quy định lẫn nhau của lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội mà còn khẳng định vai trò to lớn của con người đối với sự phát triển của lịch sử loài người. Những quan điểm trên là cơ sở lý luận cho các đảng cộng sản nói chung, Đảng ta nói riêng vận dụng để phát huy vai trò của con người trong chiến lược phát triển đất nước bền vững. Hiện nay, cho dù CNXH hiện thực đang đứng trước những thử thách lịch sử to lớn, các thế lực thù địch đang tìm đủ mọi cách tấn công học thuyết Mác, nhưng với tư cách là một học thuyết cách mạng và khoa học, học thuyết Mác vẫn là thế giới quan, phương pháp luận cho Đảng và nhân dân ta trong nhận thức cải tạo thế giới, giải phóng và phát huy nhân tố con người,

phát triển con người Việt Nam toàn diện trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

Ngày nhận bài: 17-5-2022; Ngày bình duyệt: 23-5-2022; Ngày duyệt đăng: 15-7-2022.

- (1), (6), (8) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.28-29, 38, 11.
- (2) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.135.
- (3), (4), (5), (10), (11), (12), (13) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.475, 720, 673, 892, 655, 43-44, 371.
- (7), (9) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.27, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1996, tr.657, 657-658.
- (14) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.499.
- (15) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.628.
- (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.287.
- (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1.
- (18) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.319
- (19), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1, 4.
- (21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.612.
- (22) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.86.
- (23) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.76.
- (24) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.115-116.